

Số: 86/2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 65/TTr-SXD ngày 13 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định trách nhiệm quản lý chất lượng, bảo trì và giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *kt*

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^o. *kt*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên

Trần Quốc Văn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

*(Kèm theo Quyết định số 86/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân cấp và phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
2. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Hưng Yên.
3. Trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng và các nội dung khác có liên quan trong công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP), Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 năm 5 năm 2016 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2021/TT-BXD).

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Mục 1

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên

địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng công trình và hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Nghị định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của sở, ban, ngành, địa phương, các chủ thể tham gia xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng công trình; kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình khi cần thiết.

3. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình, các chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng, các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng theo quy định và khi có yêu cầu.

4. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP bao gồm: Công trình thuộc dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và dự án có công trình cấp II thuộc điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

5. Trường hợp Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình trên địa bàn tỉnh, giao Sở Xây dựng phối hợp trong các hoạt động của Hội đồng đối với công trình do Sở Xây dựng quản lý.

Điều 3. Trách nhiệm của các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng chuyên ngành.

2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình, các chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng do Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành quản lý gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định và khi có yêu cầu.

3. Các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện việc tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Sở theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, bao gồm:

a) Sở Giao thông vận tải kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và dự án có công trình cấp II thuộc điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quy định này.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và dự án có công trình cấp II thuộc điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Sở Công Thương kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư và dự án có công trình cấp II thuộc điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quy định này.

4. Tham gia phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp kiểm tra công trình xây dựng thuộc lĩnh vực sở, ngành quản lý khi được yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình trong khu công nghiệp; hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng áp dụng cho các công trình xây dựng trong khu công nghiệp.

2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình, các chỉ tiêu

thống kê ngành xây dựng lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng do Ban Quản lý các Khu công nghiệp quản lý gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định và khi có yêu cầu.

3. Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp do Ban Quản lý các Khu công nghiệp quản lý quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Hội đồng do Thủ tướng Chính phủ thành lập và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Tham gia phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp kiểm tra công trình xây dựng trong khu công nghiệp theo quy định hoặc khi được yêu cầu.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các công trình xây dựng trên địa bàn hành chính của huyện theo phân cấp; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình.

2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm về nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng và an toàn trong thi công xây dựng công trình, các chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định và khi có yêu cầu.

3. Cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình xây dựng quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP trong cụm công nghiệp trên địa bàn hành chính của huyện; công trình thuộc dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư và dự án có công trình từ cấp III trở xuống thuộc điểm c khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Tham gia phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn huyện khi được yêu cầu.

Điều 6. Các quy định khác về kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng

1. Thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng phục vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Nội dung, trình tự kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Việc phân loại, phân cấp công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

Mục 2

ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CÔNG TRÌNH

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình

1. Giao Sở Xây dựng rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình theo danh mục công trình phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét và thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BXD; xây dựng lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 10/2021/TT-BXD; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình thuộc thẩm quyền.

2. Đối với các công trình chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình đối với các công trình theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và Thông tư số 10/2021/TT-BXD.

3. Thẩm quyền tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình phục vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Mục 3

SỰ CỐ TRONG THI CÔNG VÀ KHAI THÁC, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH

Điều 8. Giải quyết sự cố công trình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng, chủ trì giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng đối với sự cố cấp I trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Xây dựng, các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành, Ban Quản lý các Khu công nghiệp làm đầu mối tổ chức giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, bộ phận công trình, công trình xây dựng theo các công trình đã được phân cấp quản lý.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng đối với sự cố cấp II, sự cố cấp III trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Việc báo cáo và giải quyết sự cố đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Việc phân cấp sự cố công trình theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 9. Giải quyết sự cố gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình

1. Giải quyết sự cố về máy, thiết bị

a) Sở Xây dựng, các Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị xảy ra tại các công trình xây dựng theo phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh, trừ các công trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và công trình quy định tại điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị xảy ra tại các công trình xây dựng trong khu công nghiệp, trừ các công trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và công trình quy định tại điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị xảy ra tại các công trình xây dựng trên địa bàn huyện được phân cấp quản lý, trừ các công trình quy định tại điểm d khoản 1 Điều này và công trình quy định tại điểm c khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

d) Việc điều tra sự cố máy, thiết bị sử dụng thi công xây dựng công trình phục vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Giải quyết sự cố tai nạn lao động xảy ra trong thi công xây dựng công trình

Đối với sự cố tai nạn lao động xảy ra trong thi công xây dựng công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 48 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP thì việc khai báo, điều tra, báo cáo và giải quyết sự cố thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 10. Các quy định khác trong giải quyết sự cố công trình

Trách nhiệm giải quyết sự cố trong thi công và khai thác, sử dụng công trình của các tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Việc xử lý chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn thi hành Quy định này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) để xem xét, giải quyết./.